|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3001/QĐ-BCA-H41 | *Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục tài sản mua sắm tập trung trong Công an nhân dân**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 106/2009/NĐ-CP ngày 16/11/2009 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ văn bản số 2851/BCA-H43 ngày 22/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trong Bộ Công an;

Xét đề nghị của đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung trong Công an nhân dân, gồm các thiết bị văn phòng:**

1. Máy vi tính để bàn (Bao gồm cả hệ điều hành, chương trình diệt virus, các phần mềm văn phòng có bản quyền và thiết bị lưu điện);

2. Máy vi tính xách tay (Bao gồm cả hệ điều hành, chương trình diệt virus và các phần mềm văn phòng có bản quyền);

3. Máy in;

4. Máy Photocopy;

5. Máy Scan;

6. Máy hủy tài liệu;

7. Máy hút ẩm;

8. Máy Fax;

9. Máy chiếu (bao gồm cả màn chiếu).

**Điều 2. Áp dụng danh mục tài sản mua sắm tập trung trong Công an nhân dân**

1. Căn cứ vào Danh mục quy định tại Điều 1, Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật chỉ đạo Trung tâm đấu thầu mua sắm tập trung Bộ Công an tổ chức mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Công an.

2. Giám đốc Trung tâm đấu thầu mua sắm tập trung Bộ Công an thuộc Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật ký thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn.

3. Công an các đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được Trung tâm đấu thầu mua sắm tập trung Bộ Công an ký thỏa thuận khung.

4. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung:

- Kinh phí Bộ giao Công an các đơn vị, địa phương trong dự toán ngân sách hàng năm.

- Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ.

- Nguồn kinh phí phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp   
công lập.

- Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế trong Công an nhân dân.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

3. Căn cứ vào yêu cầu thực tế, Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan báo cáo Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung Danh mục tài sản mua sắm tập trung cho phù hợp với công tác Công an và các quy định hiện hành của nhà nước.

4. Các đồng chí: Tổng cục trưởng, Tư lệnh, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an; Giám đốc Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Trung tâm đấu thầu mua sắm tập trung Bộ Công an chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Các Đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);  - Như Điều 3 (để thực hiện);  - Lưu: VT, H41(H61). | **BỘ TRƯỞNG**  **Thượng tướng Tô Lâm** |